

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH VINH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2020/HSST
Ngày 17 tháng 3 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kiên Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thu Hiền và bà Lê Thị Hòa.

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện

V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Đặng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2020 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2020/HSST ngày 13 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST - HS ngày 06/3/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 21/01/1987; Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: thôn C, xã Đồng C, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Y, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958; vợ Đào Thị B, sinh năm 1977 và có 03 con (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012) bố, mẹ, vợ con đều trú tại xã Đồng C, huyện Y. Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 64/2019/HSST ngày 26/12/2019, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt T 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tại bản án số: 30/2020/HSST ngày 18/02/2020, Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt T 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung là 01 năm 09 tháng tù. Bị cáo bắt tạm giam từ ngày 11 tháng 10 năm 2019 đến nay.(có mặt).

2. Phạm Văn Ng (tức Lâm Văn Ng), sinh ngày 19/8/1997; Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: thôn Cống S xã Hướng Đ, huyện Tam D, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1975 và bà Lâm Thị L, sinh năm 1982. Vợ, con: chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 20/9/2017, Nguyên bị Công an huyện Tam D xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 1.500.000đ) về hành vi Trộm cắp tài sản. Đến nay, Ng vẫn chưa chấp hành xong.

Nhân thân: Tại bản án số: 134/2015/HSST ngày 17/11/2015, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 27/3/2016, Ng chấp hành xong hình phạt tù và toàn bộ bản án, tại bản án số: 64/2019/HSST ngày 26/12/2019, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tại bản án số: 30/2020/HSST ngày 18/02/2020, Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt Ng 11 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo Ng phải chấp hành hình phạt chung là 01 năm 07 tháng tù. Bị cáo bắt tạm giam từ ngày 11 tháng 10 năm 2019 đến nay.(có mặt).

Người bị hại: Ban Quản lý di tích lịch sử văn hóa xã Đ, huyện V do ông Bùi Văn T - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đại Đ - Trưởng ban quản lý di tích. Đại diện theo ủy quyền của ông T: Ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1950 (thủ từ miếu Đồng V) và ông Trần Văn Đ, sinh năm 1950 (Trưởng miếu Đồng V); Đều trú tại xã Đại Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. (có mặt).

Chi Hội người cao tuổi thị trấn Tứ T, huyện V - Đại diện ông Đặng Quang S, sinh năm 1954 (quản lý chùa)

Địa chỉ: Thị trấn Tứ T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ ngày 08/8/2019, Nguyễn Văn T, trú tại thôn C, xã Đồng C, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc và Phạm Văn Ng, trú tại thôn Công S xã Hướng Đ, huyện T đang đi chơi ở thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc thì T rủ Ng đến địa bàn huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc để đột nhập vào các đình, chùa trộm cắp tiền trong hòm công đức. Ng đồng ý rồi điều khiển xe mô tô, loại xe Wave chở T đi từ thành phố V đến địa bàn huyện V. Khi đi đến trước cổng chùa Phở C thuộc địa phận khu 3, thị trấn Tứ T, huyện V, T và Ng thống nhất đột nhập vào bên trong chùa Phở C để trộm cắp tài sản. Ng dựng xe mô tô ở bên ngoài rồi cùng T trèo qua tường bao loan vào bên trong khuôn viên chùa Phở C. T nhặt 01 thanh gỗ có sẵn ở sân chùa, dùng thanh gỗ này chọc gãy 01 song cửa ô thông gió gian Đại B của chùa. T trèo lên và chui qua ô thông gió này vào phía bên trong gian đại bái, sau đó T tháo chốt cửa, mở cửa cho Ng đi vào. T và Ng thấp sáng nền trong Ch thì nhìn thấy 01 két sắt để ở bên trong gian Đại B thẳng cửa chính đi vào. T nảy sinh ý định cạy phá chiếc két sắt này để lấy tiền bên trong két nên lấy 01 then cửa bằng sắt đi xuống gian bếp của chùa, T dùng then cửa này phá ổ khoá cửa ngoài của gian bếp rồi đi vào bên trong tìm và lấy 01 con dao và 01 chiếc thuổng đem lên gian Đại B. Tình dùng dao chém vào vị trí lỗ thủng bên trên của chiếc két sắt để cho lỗ thủng rộng ra rồi dùng thuổng cạy phá lỗ thủng này. Sau khi đã cạy rộng lỗ thủng đủ để cho vừa tay vào bên trong thì Ng dùng tay thò vào bên trong két lấy toàn bộ số tiền để ở trong két. T và Ng vút lại toàn bộ công cụ dùng để cạy phá tại hiện trường rồi cùng nhau tẩu thoát ra ngoài. T

và Ng đếm số tiền lấy được trong két sắt là 500.000đ và chia nhau mỗi người 250.000đ đã tiêu xài hết.

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 17/8/2019, Nguyễn Văn T tiếp tục cùng một đối tượng nam giới tên Ch đi xe buýt từ thành phố V đến địa bàn huyện V để đột nhập vào các đình, chùa trộm cắp tài sản. Sau khi xuống xe tại địa bàn xã Đại Đ, huyện V, do lúc này vẫn còn sớm nên T và Ch đi bộ lang thang trong khu dân cư đợi đến khuya thì trộm cắp tài sản. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày thì T và Ch đi đến miếu Đồng V thuộc thôn 3, xã Đại Đ rồi trèo qua tường bao loan vào bên trong khuôn viên M. T và Ch đi vòng ra phía sau M rồi tiếp tục trèo qua tường phía sau M đột nhập vào bên trong gian Đại B của M. T và Ch quan sát thấy ở trong gian Đại B có một hòm sắt được khoá bên ngoài bằng 01 chiếc khoá Việt T, T lấy 01 chiếc then cửa bằng sắt ở trong gian Đại B đập phá ổ khoá của chiếc hòm. Sau khi phá được ổ khoá, Ch lấy toàn bộ tiền ở trong hòm, còn T dùng then cửa trên đập phá ổ khoá của cửa phụ để đi ra ngoài. Sau khi phá được ổ khoá, T vút lại then cửa tại hiện trường rồi cùng Ch tẩu thoát ra ngoài bắt taxi đi về thành phố V. Trên đường đi, T và Ch đếm số tiền trộm cắp tại miếu Đồng V được tổng số 6.800.000đ, T và Ch chia nhau mỗi người 3.400.000đ, T đã tiêu xài hết số tiền này.

Tiếp đó, khoảng 20 giờ 00 phút ngày 22/8/2019, T tiếp tục rủ Ng đến địa bàn huyện V đột nhập vào các đình, chùa trộm cắp tiền trong hòm công đức thì Ng đồng ý. Sau đó, T và Ng bắt xe buýt từ V đến ngã tư xã Đại Đ thì xuống xe. T và Ng đi bộ đến miếu Đồng V rồi trèo qua tường bao loan vào bên trong khuôn viên M. T đi vòng ra phía sau M rồi trèo qua tường phía sau M đột nhập vào bên trong gian Đại B của M. Khi vào được bên trong gian đại bái của M, T kéo cửa chính của gian Đại B tạo thành một khe hở để cho Ng chui qua khe hở vào bên trong gian Đại B. T dùng 01 then cửa bằng sắt có sẵn trong miếu phá khoá cửa vào gian Hậu C của M rồi cùng Ng đi vào bên trong gian Hậu C. T và Ng quan sát thấy bên trong gian Hậu C có để 01 chiếc hòm gỗ có khoá bên ngoài là loại khoá Việt Tiệp nên T tiếp tục dùng then cửa bằng sắt phá ổ khoá của chiếc hòm gỗ. Sau khi phá được ổ khoá, T và Ng lấy toàn bộ tiền trong hòm rồi vút bỏ then cửa tại hiện trường và trèo qua tường tẩu thoát ra bên ngoài. Tình và Ng đếm số tiền lấy trong hòm được 1.200.000đ, T và Ng chia nhau mỗi người 600.000đ đã sử dụng tiêu xài hết.

Ngày 08/10/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V nhận được báo cáo của Công an thị trấn Tứ T và Công an xã Đại Đ về việc ngày 08/10/2019, ông Ngô Văn Th, trú tại thị trấn Tứ T, huyện V (là bảo vệ chùa Phổ C); ông Trần Văn Đ và ông Nguyễn Văn Ng đều trú tại xã Đại Đ, huyện V (là Trưởng M và Cụ Từ miếu Đồng V) có đơn trình báo về các vụ trộm cắp nêu trên. Sau khi nhận được tin báo về các vụ trộm cắp nêu trên, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã phối hợp cùng các cơ quan chức năng tiến hành

khám nghiệm hiện trường, đồng thời tổ chức các hoạt động điều tra theo quy định.

Đối với người nam giới tên Ch đã cùng T trộm cắp số tiền 6.800.000đ tại miếu Đồng V, xã Đại Đ, huyện V vào đêm ngày 17/8/2019. Quá trình điều tra, T khai chỉ biết Ch ở huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc nhưng không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể của Ch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V không có căn cứ triệu tập, làm việc đối với Ch. Cơ quan điều tra tiếp tục tiến hành xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về vật chứng: Đối với 01 chiếc xe mô tô loại xe Wave là phương tiện T và Ng sử dụng để đi trộm cắp tài sản tại thị trấn Tứ T, huyện V ngày 09/8/2019. Ng khai chiếc xe trên là mượn của một người tên là Th khoảng 20 tuổi ở xã Hợp Ch, huyện Tam Đ, tỉnh Vĩnh Phúc, Ng không nhớ được biển kiểm soát của chiếc xe. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của Th nên không có căn cứ để xử lý theo quy định. 01 thanh gỗ, 01 then cửa bằng sắt, 01 con dao, 01 chiếc thuổng là công cụ T dùng để đột nhập vào chùa Phở C thị trấn Tứ Trung, cạy phá kết sắt trộm cắp tiền của Chùa và 01 chiếc kết sắt bị T cạy phá làm hư hỏng là vật dụng sử dụng hàng ngày của nhà Chùa, Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ mà giao cho Đại diện chùa Phở C quản lý, sử dụng và 01 thanh song cửa ô thông gió bằng gỗ và 01 ổ khoá của Chùa Phở C bị T chọc gãy và đập phá hỏng, do giá trị thiệt hại thấp nên đại diện Chùa Phở C - ông Đặng Quang S (là quản lý Chùa Phở C) xin tự khắc phục, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì.

Đối với chiếc then cửa bằng sắt là công cụ Tình dùng để cạy, phá trộm cắp tài sản tại miếu Đồng V, xã Đại Đ là vật dụng của miếu Cơ quan điều tra Công an huyện V không thu giữ mà bàn giao lại cho Đại diện miếu Đồng V quản lý, sử dụng theo quy định. 04 ổ khóa của miếu Đồng V bị T đập phá hỏng. Quá trình điều tra, đại diện miếu Đồng V, ông Nguyễn Văn Ng đã vứt bỏ 04 ổ khóa này, do giá trị thiệt hại thấp nên ông Ng xin tự khắc phục, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa ông S yêu cầu các bị cáo T và Ng phải bồi thường cho chùa Phở C số tiền 500.000đ, ông Ng và ông Đ yêu cầu các bị cáo T và Ng phải bồi thường cho miếu Đồng V 8.000.000đ (trong đó T 7.400.000đ, Ng 600.000đ). Ngoài ra, ông S, ông Ng không yêu cầu T và Ng phải bồi thường gì khác. Đến nay T và Ng vẫn chưa bồi thường gì cho đại diện người bị hại.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT - VKSVT ngày 11/02/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Nguyễn Văn T và Phạm Văn Ng về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V luận tội đối với các bị cáo T và Ng giữ

nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Văn Ng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; Phạt Nguyễn Văn T từ 01 (năm) tháng đến 01(một) năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; Phạt Phạm Văn Ng (tức Lâm Văn Ng) từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, không đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường: Áp dụng khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho Ban quản lý di tích lịch sử văn hóa xã Đại Đ, huyện V số 6.800.000đ và Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Văn Ng phải liên đới bồi thường cho Ban quản lý di tích lịch sử văn hóa xã Đại Đ, huyện V số tiền 1.200.000 (trong đó T 600.000đ, Nguyên 600.000đ) và bồi thường cho Chi Hội người cao tuổi thị trấn Tứ T, huyện V Đại diện ông Đặng Quang S số tiền 500.000đ (trong đó T 250.000đ, Ng 250.000đ).

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối hận, các bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Văn Ng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Trong các ngày từ ngày 08/8/2019 đến 23/8/2019, các bị cáo T và Ng đã tham gia thực hiện một số hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện V, cụ thể như sau: Vụ thứ nhất đêm ngày 08/8/2019 rạng sáng ngày 09/8/2019, T cùng Ng đột nhập vào trong chùa Phổ C

thuộc địa phận khu 3, thị trấn Tứ T, huyện V rồi dùng 01 then chốt cửa bằng sắt, 01 con dao dũa và 01 chiếc thuổng của nhà chùa đục phá 01 chiếc kết sắt đựng tiền công đức để ở bên trong gian Đại B của chùa trộm cắp được số tiền 500.000đ số tiền này T và Ng chia nhau tiêu sài cá nhân hết. Lần thứ hai: Khoảng 23 giờ ngày 17/8/2019, T cùng một đối tượng nam giới tên Ch đột nhập vào bên trong miếu Đồng V ở thôn 3, xã Đại Đồng, huyện V rồi dùng 01 chiếc then cửa bằng sắt bên trong miếu đập phá ổ khóa của 01 chiếc hòm sắt đựng tiền công đức để ở bên trong gian Đại B của miếu, trộm cắp được bên trong hòm số tiền 6.800.000đ, số tiền này T và Ch chia nhau mỗi người 3.400.000đ rồi tiêu sài hết. Lần thứ ba đêm ngày 22/8/2019, rạng sáng ngày 23/8/2019, T tiếp tục cùng Ng đột nhập vào bên trong miếu Đồng V ở thôn 3, xã Đại Đ, huyện V rồi dùng 01 chiếc then cửa bằng sắt của miếu đập phá ổ khóa của 01 chiếc hòm gỗ đựng tiền công đức để ở bên trong gian Hậu C của M, trộm cắp được bên trong hòm số tiền 1.200.000đ. T và Ng chia nhau tiêu sài hết. Xét lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai và bản kiểm điểm của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập đúng theo trình tự của Bộ luật hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Chùa Phở C và Miếu Đồng V mà các bị cáo thực hiện đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản", tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Do đó bản cáo trạng số: 18/CT - VKSVT ngày 11/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Văn Ng về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Xét tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của đình chùa và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đối chiếu với yêu cầu phòng chống tội phạm ở địa phương cần xử phạt các bị cáo nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo và dẫn dắt những người khác góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Xét về nhân thân và vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo thực hiện hành vi với vai trò đồng phạm trong đó T là người rủ rê, lôi kéo tham gia tích cực thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản còn Ng phạm tội với vai trò đồng phạm thực hiện một cách tích cực, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá tình điều tra và tại phiên tòa bị cáo

luôn thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, giúp bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Nhưng cần xử phạt tù cách ly bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt, luôn có ý thức chấp hành pháp luật.

Đối với bị cáo Ng quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nhân thân xấu phạm tội với vai trò đồng phạm là người tham gia thực hành một cách tích cực 02 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện V với tổng số tiền chiếm đoạt được là 1.700.000đ, tuy nhiên quá trình điều tra xác định Ng có 01 tiền sự về hành vi “trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học mà lại lao vào con đường phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật, nên hành vi của Ng đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đối chiếu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần xử phạt tù cách ly bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, luôn có ý thức chấp hành pháp luật.

Đối với các bị cáo T và Ng đã bị Tòa án nhân dân huyện Y xét xử tại bản án số: 64/2019/HSST ngày 26/12/2019 phạt T 09 tháng tù, Ng 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tại bản án số: 30/2020/HSST ngày 18/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt T 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Hình phạt chung của hai bản án là 01 năm 09 tháng tù và xử phạt Ng 11 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Hình phạt chung của hai bản án là 01 năm 07 tháng tù, đến nay bản án chưa có hiệu lực pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử không tổng hợp hình phạt của bản án số: 30/2020/HSST ngày 18/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố V.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo xác định không có tài sản, sống phụ thuộc gia đình, không có nghề nghiệp và thu nhập gì. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Về bồi thường dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa ông S (đại diện chùa Phổ C) yêu cầu T và Ng phải bồi thường cho chùa Phổ C số tiền 500.000đ và ông Ng (đại diện miếu Đồng V) yêu cầu T và Ng phải bồi thường cho miếu Đồng V 8.000.000đ (trong đó, T 7.400.000đ, Ng 600.000đ). Ngoài ra, ông S, ông Ng không yêu cầu các bị cáo T và Ng phải bồi thường gì thêm.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo T và Ng phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Văn Ng (tức Lâm Văn Ng) phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Về điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Ng (tức Lâm Văn Ng) 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 589, 357, 468 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho Ban quản lý di tích lịch sử văn hóa xã Đại Đồng, huyện V số 6.800.000đ và Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Văn Ng phải liên đới bồi thường cho Ban quản lý di tích lịch sử văn hóa xã Đại Đ, huyện V số tiền 1.200.000 (trong đó T 600.000đ, Ng 600.000đ) và bồi thường cho Chi Hội người cao tuổi thị trấn Tứ T, huyện V Đại diện ông Đặng Quang S số tiền 500.000đ (trong đó T 250.000đ, Ng 250.000đ).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu các bị cáo không bồi thường số tiền trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành theo mức lãi xuất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Văn Ng mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự trong án hình sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diện người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- Viện kiểm sát nhân dân huyện V
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THA dân sự huyện V;
- Công an huyện V;
- UBND xã Đồng C và xã Hương D.;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu hs; Vp.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Kiên Thành